

Lời giới thiệu

Quý bạn đọc và các em thân mến,

Suốt sáu mươi lăm năm qua, kể từ buổi chiều ngày 7-5-1954, tại Điện Biên Phủ, khi Bộ chỉ huy cứ điểm của quân Pháp đầu hàng, cuộc chiến đấu 56 ngày đêm kết thúc. Với thắng lợi thuộc về quân đội và nhân dân Việt Nam, một lần nữa, trang sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta lại ghi khắc thêm dấu son chói lọi, “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Để có được chiến thắng vẻ vang ấy, bộ đội, dân công và các tầng lớp nhân dân tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ đã phải vượt qua biết bao khó khăn, gian khổ cùng vô vàn mất mát và hi sinh. Nhưng cũng chính sự hiểm nguy giữa cuộc chiến sinh tử mà tình đồng đội, đồng chí cũng được thể hiện chân thành, trong sáng và vô tư nhất. Và không chỉ có tình yêu thương giữa những con người cùng chung chiến tuyến; thâm lặng, sâu kín đâu đó là lòng thương cảm đầy nhân văn của

anh bộ đội Cụ Hồ dành cho những thương binh và tù binh Pháp - đối thủ đã bị đánh bại...

*Chọn một cách thể hiện mới, qua lời kể của một người lính đã tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, trực tiếp chiến đấu ngay tại đồi A1 và được thể hiện bằng văn phong của một nhà báo trẻ, cuốn sách “**Người lính Điện Biên kể chuyện**” mà các bạn đang cầm trên tay là những câu chuyện giản dị, mộc mạc, chân thật về những con người đã làm nên chiến thắng quyết định để đất nước được độc lập, tự do và hòa bình.*

Nhân kỉ niệm sáu mươi lăm năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2019), chúng tôi hi vọng cuốn sách nhỏ này sẽ được bạn đọc đón nhận, qua đó hiểu thêm về truyền thống của cha ông và mãi mãi không quên công ơn các anh hùng, liệt sĩ Điện Biên.

Nhà xuất bản Kim Đồng

Người kể chuyện về đồng đội

Sáu mươi năm chiến thắng Điện Biên Phủ (1954-2014) gần kề. Suốt sáu mươi năm qua, nhiều tác giả và nhiều tác phẩm viết về chiến thắng này với độ dày hàng nghìn trang sách.

Mỗi trang sách đều có những góc nhìn khác nhau, nổi bật lên là tinh thần chiến đấu hăng hái của người chiến sĩ Điện Biên Phủ. Song mỗi cuộc đời của người lính đều có nhiều ô kí ức khác nhau mà nếu mở cánh cửa vào các ô kí ức đó, chúng ta sẽ có những kho chuyện vô cùng sinh động và phong phú. Sinh thời, Đại tướng Võ Nguyên Giáp có nói, đại ý rằng: Sự kiện lịch sử chỉ diễn ra có một lần, nhưng viết về sự kiện lịch sử đó, cần nhiều lần, và cần nhiều người viết.

Tôi đã may mắn khi tiếp cận với một ô cửa như thế từ một người lính Điện Biên Phủ năm xưa. Đó là Nhà giáo ưu tú Đỗ Ca Sơn, nguyên giảng viên khoa Tiếng Nga trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ông Đỗ Ca Sơn, nguyên là Trung đội trưởng Tiểu đoàn 251, Trung đoàn 174, Đại đoàn 316, chiến đấu suốt 38 ngày đêm trên đồi A1. (Sau này, ông Đỗ Ca Sơn trở thành một trong những chiến sĩ Điện Biên được học tiếng Nga do thầy N. Kolesnicov, vốn là đại úy thương binh của Hồng quân Liên Xô trong Chiến tranh vệ quốc truyền thụ).

Người lính già của Điện Biên năm xưa, ở tuổi tám mươi hai, đã kể cho tôi nghe về những giờ phút chiến đấu của mình sáu mươi năm trước, khi người lính ấy mới hai mươi hai tuổi. Phải nói ngay một điều rằng, tôi đã rất may mắn khi được nhà giáo Đỗ Ca Sơn tin cậy và đồng ý cho tôi được ghi chép lại và công bố những câu chuyện do ông kể về chiến dịch Điện Biên Phủ.

- Tôi không kể lịch sử chiến dịch, không kể về những diễn biến của chiến dịch, mà tôi kể những mẩu chuyện những người lính chúng tôi ở Trung đoàn 174 của Đại đoàn 316 đã chiến đấu như thế nào, đã sống như thế nào trong 56 ngày đêm ấy. Cuộc chiến đấu qua 56 ngày đêm rất sinh động mà nhiều đồng đội của tôi đã nằm xuống, không thể kể được nữa. Những người còn sống không muốn kể về mình, cũng có khi không biết kể về mình, mặc dù họ thực sự là những dũng sĩ - những dũng sĩ thực sự trên đồi A1 và xung quanh đồi A1.

Đây là lần đầu tiên ông kể chuyện một cách chi tiết, tỉ mỉ, có hệ thống về cuộc chiến đấu tại đồi A1. Ông tự nhận mình không có thành tích gì đặc biệt, không có chiến công gì đặc biệt mà chỉ là người lính luôn làm tròn nhiệm vụ.

Những ngày làm việc cùng ông, nghe ông kể lại về tâm tư, tình cảm của người lính, lần nào ông Đỗ Ca Sơn cũng xúc động. Câu chuyện không phải của sáu mươi năm, mà như mới ngày hôm qua thôi, mỗi khi nhắc đến, là khiến trái tim ông thổn thức:

- Mỗi lần chuẩn bị kỉ niệm và trong những ngày kỉ niệm Điện Biên Phủ tôi đều có những cảm xúc mạnh. Tôi rất xúc động, mặc dù gần sáu mươi năm đã qua, chưa bao giờ cảm xúc, tình cảm của tôi với đồng đội phai mờ. Tôi luôn nói với niềm xúc động như những chuyện mới xảy ra gần đây.

Khi ông Đỗ Ca Sơn được mời đi nói chuyện về Chiến thắng Điện Biên Phủ trong các dịp kỉ niệm, nhiều thanh thiếu niên từng đến thăm Điện Biên đã hỏi:

- Thưa bác, chúng cháu đến Điện Biên Phủ, đến thăm đồi A1, chúng cháu biết ở trên này chiến đấu rất ác liệt, quân ta hi sinh rất nhiều. Chúng cháu muốn thắp hương nhưng ở đó chưa có chỗ bác ạ. Có lẽ phải xây miếu thờ các liệt sĩ đồi A1 để có nơi cắm hương.

Ông đã trả lời các bạn trẻ trong nỗi ưu tư của mình:

- Nguyện vọng của các cháu thanh thiếu niên cũng là nguyện vọng của những người cựu chiến binh chúng tôi. Rất cần có một miếu thờ nào đó, một bát hương để thắp hương cho các liệt sĩ. Nhưng bây giờ chưa có bát hương thì các cháu đứng ở đâu, các cháu có thể cắm nén hương ở ngay đấy, chỗ ấy nhất định có một liệt sĩ, chắc chắn có một liệt sĩ. Bất kì chỗ nào trên đồi A1 cũng có hơn một liệt sĩ.

Ông Đỗ Ca Sơn nhìn xuống dưới, thấy những đôi mắt trong veo giờ đã đỏ hoe. Nhiều em quay đi gạt nước mắt. Nhiều em nước mắt chảy dài trên khuôn mặt. Điều ấy làm cho ông tin rằng, tuổi trẻ luôn trân trọng lịch sử, tuổi trẻ luôn biết ơn và ghi nhớ công lao của thế hệ đi trước. Nếu ai đó nói rằng, thế hệ trẻ ngày nay không quan tâm đến quá khứ, đến lịch sử, ông không đồng ý. Nếu có một bộ phận tuổi trẻ không quan tâm đến quá khứ, đến lịch sử, theo ông, lỗi là tại người lớn. Những dịp kỉ niệm 40 năm, 45 năm, 50 năm, 55 năm và sắp tròn 60 năm, mỗi lần ông được mời đi nói chuyện Điện Biên Phủ, ông đều thấy các em thiếu nhi, thanh niên rất quan tâm và im lặng lắng nghe những câu chuyện ông kể. Đó là những chuyện của người chiến sĩ chiến đấu tại chiến trường Điện Biên Phủ, trên đồi A1, mà chưa hề có trong sách vở.

Quyết định của Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp

Câu chuyện mở đầu của ông Đỗ Ca Sơn càng thôi thúc tôi thực hiện một chuyến “về nguồn” với Điện Biên Phủ, với con Nậm Rốm mùa nước cạn đang lặng lẽ chờ những giây phút đầu tiên chở mùa xuân về.

Ngày 5 tháng 12 năm 2013, tôi đặt bước chân lên Điện Biên Phủ lần đầu tiên. Một sự trùng hợp không tính trước, đúng ngày này tròn 60 năm trước, ngày 5 tháng 12 năm 1953, những đơn vị tham gia cuộc hành quân Castor (Hải li) được chuyển thành “Binh đoàn tác chiến ở Tây Bắc” gọi tắt là G.O.N.O. (Groupement operationnel du Nord - Ouest). Trước đó, ngày 20 tháng 11 năm 1953, tướng Navarre cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, thực hiện một “cuộc hành quân ghê gớm nhất” trong lịch sử chiến

tranh Đông Dương, để xây dựng một tập đoàn cứ điểm “bất khả xâm phạm”.

Hôm nay, tôi đặt chân lên vùng đất mới đã đổi thay. Đèo Pha Đin, con đèo dài 32 kilômét, mang tên gọi theo tiếng Thái có nghĩa nổi đất với trời, giờ không còn hiểm trở. Hoa dã quỳ vàng rực suốt dọc đôi bờ suối và trên những nẻo đường tôi đi. Hoa vàng ươm cùng nắng làm ấm cả đất trời dù mùa đã chuyển sang đông. Tôi lần lượt vào thăm đại bản doanh của Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp tại Mường Phăng, thăm hầm chỉ huy của tướng De Castries, thăm cầu Mường Thanh, thăm di tích lịch sử đồi A1, nghĩa trang Him Lam, tượng đài Chiến thắng Điện Biên Phủ trên đồi D1...

Bầu trời Điện Biên xanh trong. Ánh nắng vàng mật đã ủ cái giá rét của những ngày đầu đông. Bên cạnh tôi, là hàng trăm du khách từ khắp mọi miền Tổ quốc và cả du khách nước ngoài cùng đến để được tận mắt chứng kiến nơi chiến trường năm xưa.

Bàn tay của thời gian và mưa gió đã quét đi hầu hết vết tích của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Các di tích còn lại: Hệ thống hầm trong Sở chỉ huy chiến dịch Mường Phăng của Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp; Hầm chỉ huy của tướng De Castries tại Mường Thanh... phần nhiều được bê tông hóa. Không riêng hệ

thống giao thông hào, ngay hố bộc phá nghìn cân trên đồi A1 và di tích “Ụ thàng người” (tức “Cây đa cụt”) cũng được láng xi măng từ lâu. Xúc chiếc xe tăng trên đồi A1 trở thành điểm chụp ảnh của nhiều du khách đến tham quan.

Tôi bồi hồi đếm từng bước. Đúng 340 bậc đá dẫn lên đồi D1. Khi lên tới đỉnh đồi, tôi được chạm tay vào bức tượng đồng “Chiến thắng Điện Biên Phủ”. Đây là bức tượng được xác lập kỷ lục nhân dịp kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (năm 2004): lớn nhất (cao 16,2 mét) và nặng nhất (220 tấn) ở nước ta. Từ độ cao khoảng hơn 50 mét, tôi im lặng để được chìm suy tưởng về những câu chuyện từng được nghe kể về Chiến thắng Điện Biên Phủ.

Chiến dịch Điện Biên Phủ là một cuộc đọ sức lớn nhất, quyết liệt nhất, toàn diện nhất giữa quân đội nhân dân Việt Nam và quân viễn chinh Pháp để giành thế chủ động trên chiến trường sau 8 năm giằng co. Khi bước vào chiến dịch này, nhờ cầu hàng không nối liền với đồng bằng, tướng Navarre đã đưa quân số tại Điện Biên Phủ lên tới 16.000 binh sĩ tinh nhuệ cùng với những trang thiết bị hiện đại nhất do người Mỹ viện trợ. Trong khi đó, quân đội ta đứng trước muôn vàn khó khăn, thử thách tưởng chừng như không thể nào vượt qua nổi. Khó khăn về hậu cần tiếp tế: hậu phương ở xa,

lực lượng vận tải cơ giới mỏng, đường vận chuyển luôn bị máy bay Pháp đánh phá ác liệt, khả năng huy động tại chỗ hạn chế... Khó khăn về chiến thuật: Trình độ tác chiến phổ biến của quân ta lúc đó chỉ đủ sức tiêu diệt một tiểu đoàn trong công sự vững chắc, bắt đầu và kết thúc trận đánh trong một đêm. Vậy mà, trước mặt là gần 20 tiểu đoàn quân viễn chinh Pháp bố trí trong một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương. Cùng với đó, quân viễn chinh Pháp chiếm ưu thế về hỏa lực pháo binh, xe tăng và không quân.

Ban đầu, khi quân địch ở Điện Biên Phủ mới có 9 tiểu đoàn, công sự chưa vững chắc, bố phòng còn sơ hở. Do vậy Bộ chỉ huy tiền phương có chủ trương: Khi địch còn đứng chân chưa vững, sẽ vận dụng chiến thuật đánh nhanh thắng nhanh, dốc toàn lực lượng trong 3 đêm 2 ngày tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, đi đến kết thúc chiến dịch.

Nhưng chỉ ít ngày sau đó, tướng Navarre tăng cường thả thêm quân. Mỗi ngày qua đi, Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp càng nhận thấy rõ là không thể đánh nhanh được. Văng vẳng bên tai ông là lời dặn trước lúc lên đường của Hồ Chủ tịch: “Tướng quân tại ngoại giao cho chú toàn quyền quyết định” và “Chỉ được thắng không được bại, vì bại thì hết vốn”.